

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 51/2022/HC-PT

Ngày 17 - 01 - 2022

V/v khiếu kiện hành vi hành chính.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Huyền Vân

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Lê Thành Long

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 301/2021/TLPT-HC ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc: “Quyết định giải quyết hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm 181/2021/HC-ST ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2818/2021/QĐPT-HC ngày 29 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

**Người khởi kiện:** Ông Trần Quốc H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: D13/48, ấp 4, xã Hưng L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:** Ông Phạm Phong P, sinh năm 1991, thường trú: xã Thạnh Đông B, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền có công chứng số 007260 ngày 08/8/2019 của Văn phòng Công chứng An Lạc). (có mặt)

**Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 349, Tân Túc, thị trấn Tân Túc, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó Chủ tịch, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 4408/UQ-UBND ngày 03/11/2020). (vắng mặt)

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*

1. Ông Nguyễn Tấn Tr, sinh năm 1987, chức vụ: Phó Trưởng Phòng nghiệp vụ thực hiện dự án thuộc Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Bình C. (có mặt)

2. Bà Dương Thị Kim H, sinh năm 1976, chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bình C. (Theo Giấy yêu cầu số 4406/UBND ngày 03/11/2020) (vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Kim Đ, sinh năm 1962.

Địa chỉ: B6/14, ấp 2, xã Hưng L, huyện Bình C, TPHCM.

2. Ông Trần Quốc V, sinh năm 1964.

Địa chỉ: C19/22, ấp 3, xã Hưng L, huyện Bình C, TPHCM.

3. Bà Trần Thị Hồng M, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 58/16, đường Dương Thiệu T, phường T, quận T, TPHCM.

4. Bà Trần Thị N, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 106/3, đường Trương Phước Phan, khu phố 17, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TPHCM.

5. Ông Trần Văn H2, sinh năm 1971.

Địa chỉ: D13/48B, ấp 4, xã Hưng L, huyện Bình C, TPHCM.

6. Bà Trần Thị Hồng V, sinh năm 1974.

Địa chỉ: D12/48D, ấp 4, xã Hưng L, huyện Bình C, TPHCM.

*Người đại diện hợp pháp của các ông/bà từ (1) đến (6):* Bà Trần Thị Hồng M, sinh năm 1968, địa chỉ: E30A/59, ấp 5, xã Hưng L, huyện Bình C, TPHCM, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền có công chứng số 007659 ngày 05/12/2020 tại Văn phòng Công chứng An Lạc).

7. Ông Trần Quốc T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: D13/48A, ấp 4, xã Hưng L, huyện Bình C, TPHCM

*Người đại diện hợp pháp của ông Trần Quốc T:* Bà Trần Thị Hồng M, sinh năm 1968, địa chỉ: E30A/59, ấp 5, xã Hưng L, huyện Bình C, TPHCM, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền có công chứng số 007660 ngày 05/12/2020 tại Văn phòng Công chứng An Lạc).

8. Bà Trần Thị Hồng M, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: E30A/59, ấp 5, xã Hưng L, huyện Bình C, TPHCM

9. Bà Trương Thị H, sinh năm 1981.

10. Anh Trần Nhật H2, sinh năm 2001.

11. Em Trần Nhật Trường, sinh năm 2006.

Cùng địa chỉ: D13/48, ấp 4, xã Hưng L, huyện Bình C, TPHCM

*Người đại diện hợp pháp của em Trần Nhật Trường:* Ông Trần Quốc H và bà Trương Thị H, địa chỉ: D13/48, ấp 4, xã Hưng L, huyện Bình C, TPHCM, là người đại diện theo pháp luật.

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Bình C

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện nộp tại Tòa án cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Trần Quốc H có người đại diện hợp pháp là ông Phạm Phong P trình bày:***

Ngày 13/11/2001, Ủy ban nhân dân huyện Bình C cấp cho hộ Trần Văn S Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 366QSDĐ/Hưng Long. Ông Trần Quốc H là con của ông S, là thành viên trong hộ và đồng sở hữu, sử dụng nhà, đất theo Giấy chứng nhận nêu trên. Trên phần đất này có 04 căn nhà của 04 hộ gia đình sinh sống gồm: Hộ ông Trần Văn H2 ở nhà D13/48B ấp 4, xã Hưng L, huyện Bình C; Hộ bà Trần Thị Hồng V ở nhà D12/48D ấp 4, xã Hưng L, huyện Bình C; Hộ ông Trần Quốc T ở nhà D13/48A ấp 4, xã Hưng L, huyện Bình C, Tp. Hồ Chí Minh; Hộ ông Trần Quốc H ở nhà D13/48 ấp 4, xã Hưng L, huyện Bình C.

Khi nhà nước thu hồi đất để phục vụ dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành trên địa bàn huyện Bình C thì phần nhà đất của 04 hộ trên bị giải tỏa trắng, tuy nhiên 03 hộ ông Trần Văn H2, bà Trần Thị Hồng V và ông Trần Quốc T được hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng nhưng hộ gia đình ông Trần Quốc H thì không được hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng.

Phần đất bị ảnh hưởng thứ nhất của ông Trần Văn S (đã chết) được bà Lưu Thị B và gia đình ông Trần Quốc H kê khai, sử dụng có diện tích 341,2m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa số 55, tờ bản đồ số 50 (Tài liệu BĐĐC 2005) tương ứng một phần thửa số 12, tờ bản đồ số 11 (Tài liệu 02/CT-UB) và trên đất này có căn nhà số D13/48 ấp 4, xã Hưng L, huyện Bình C, Tp. HCM.

Phần đất bị ảnh hưởng thứ hai của ông Trần Văn S (đã chết) được ông Trần Quốc T kê khai, sử dụng có diện tích 278,5 m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa số 54, 55, tờ bản đồ số 50 (Tài liệu BĐĐC 2005) tương ứng một phần thửa số 12, tờ bản đồ số 11 (Tài liệu 02/CT-UB) và trên đất này có căn nhà số D13/48A ấp 4, xã Hưng L, huyện Bình C, Tp. HCM.

Ngày 22/01/2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình C phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 18/PA-HĐBT ngày 22/01/2014 của Hội đồng

bồi thường Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn huyện Bình C.

Cùng ngày 22/01/2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ra 02 Quyết định số 2177/QĐ-UBND và 2179/QĐ-UBND về thu hồi đất cả hai phần đất và 02 căn nhà nêu trên.

Căn cứ khoản 8, phần II, Chương VI của Phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư số 18/PA-HĐBT quy định:

*“8. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở và đủ điều kiện tái định cư mà tự lo chỗ ở thì được hỗ trợ một khoản tiền bằng chi phí đầu tư hạ tầng/m<sup>2</sup> do Bộ Xây dựng công bố; cụ thể căn cứ Công văn số 3622/UBND-ĐTMT ngày 14/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về xác định mức chi phí đầu tư hạ tầng để tính chi phí hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất là 809.000 đồng/m<sup>2</sup>...”*

Ủy ban nhân dân huyện Bình C đã bồi thường, hỗ trợ bổ sung chi phí đầu tư hạ tầng đối với hộ gia đình ông Trần Văn S (Đã chết) đại diện là ông Trần Quốc T, còn hộ gia đình ông Trần Quốc H cũng bị ảnh hưởng khi nhà nước thu hồi đất ở phải tự lo di chuyển chỗ ở nhưng không được bồi thường, hỗ trợ bổ sung chi phí đầu tư hạ tầng.

Do không hiểu biết nhiều quy định về bồi thường, hỗ trợ khi bị thu hồi đất nên mãi đến giữa năm 2019, ông Trần Quốc H mới biết được việc gia đình mình chưa được nhận khoản hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng theo quy định pháp luật. Ngày 27/6/2019, ông Trần Quốc H làm đơn khiếu nại yêu cầu hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng cho gia đình ông bị giải tỏa phục vụ dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn huyện Bình C.

Ngày 16/7/2019, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Bình C ra Công văn số 4272/BBT trả lời đơn của ông Trần Quốc H như sau: *“Qua kiểm tra, rà soát hồ sơ thì ông Trần Quốc H không có tên hồ sơ bồi thường trong dự án. Theo hồ sơ do ông Trần Quốc H cung cấp thì chủ thể hồ sơ bồi thường là ông Trần Quốc T đại diện hộ gia đình (do ông Trần Văn S đã chết). Do đó, trường hợp của ông Trần Quốc H không đủ điều kiện thụ lý đơn”*.

Căn cứ điểm d, khoản 1, điều 37 Quyết định 35/2010/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cứ điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Căn cứ khoản 8, phần II, Chương VI của Phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư số 18/PA-HĐBT, ông Trần Quốc H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng cho hộ gia đình ông Trần Quốc H tại địa chỉ số D13/48 ấp 4, xã Hưng L, huyện Bình C, Tp.HCM với số tiền là  $300\text{m}^2 \times 809.000 \text{ đồng} = 242.700.000 \text{ đồng}$  (Hai trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm ngàn đồng), ngay khi có bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

***Tại Văn bản số 1264/UBND đề ngày 15 tháng 4 năm 2020 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Bình C ý kiến như sau:***

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 366 QSDĐ/Hung Long ngày 13 tháng 11 năm 2001 do Ủy ban nhân dân huyện Bình C cấp cho hộ ông Trần Văn S và cập nhật chỉnh lý biến động ngày 20 tháng 01 năm 2011 và căn cứ hồ sơ kê khai Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng đã lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Trần Văn S (đã chết) như sau:

***1. Đối với phần nhà, đất do bà Lưu Thị B đại diện kê khai***

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số hợp đồng 01/HĐĐĐ/BBT-HL257 do Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng An Lạc lập ngày 02 tháng 8 năm 2013, được Ủy ban nhân dân xã Hưng L xác nhận ngày 05 tháng 11 năm 2013, thì ông Trần Văn S (đã chết) do bà Lưu Thị B đại diện kê khai có phần đất bị ảnh hưởng trong dự án với diện tích là 341,2m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa số 55, tờ bản đồ số 50 (theo tài liệu bản đồ địa chính 2005), tương ứng một phần thửa số 12, tờ bản đồ số 11 (theo tài liệu 02/CT-UB), Bộ địa chính xã Hưng L, huyện Bình C.

Theo Phiếu kê khai nhà, đất và tài sản bị ảnh hưởng trong Dự án đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, đoạn đi qua địa bàn huyện Bình C của bà Lưu Thị B ngày 25 tháng 9 năm 2012, được Ủy ban nhân dân xã Hưng L xác nhận ngày 12 tháng 11 năm 2013, với nội dung như sau:

***“\* Về đất:***

***1. Họ và tên chủ sử dụng đất: bà Lưu Thị B***

***2. Địa chỉ giải tỏa: xã Hưng L***

***3. Nguồn gốc, tình trạng pháp lý của lô đất: được Ủy ban nhân dân huyện Bình C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 366 ngày 13 tháng 11 năm 2001 cho hộ ông Trần Văn S (bà Lưu Thị B là vợ ông Trần Văn S chết). Đã điều chỉnh biến động qua tên ông Trần Quốc T. ( ông Trần Quốc T là người đại diện theo văn bản khai nhận di sản thừa kế số 382 quyền số : 01/TP/CC-SCT/HĐGD được chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hưng L chứng thực ngày 26 tháng 10 năm 2010).***

***4. Ông (bà) nêu trên đã sử dụng đất từ ngày: năm 1975.***

***5. Diện tích sử dụng theo hiện trạng: 341,2m<sup>2</sup>.***

***- Gồm một phần thửa 12; tờ bản đồ số 11; theo tài liệu 02/CT-UB.***

***Tương ứng một phần thửa 55; tờ bản đồ số 50; theo tài liệu bản đồ đo mới.***

***6. Thời hạn san lấp (nếu có) đối với thửa đất:/.***

***7. Hiện trạng sử dụng đất: nhà ở, sân xi măng, vườn;***

***8. Hiện trạng đất có tranh chấp: Không tranh chấp.***

***\* Về nhà (nếu có):***

1. Nguồn gốc, tình trạng pháp lý của căn nhà: Nhà D13/48 tự xây dựng năm 1971.

2. Thời điểm xây dựng căn nhà và thời điểm sửa chữa, xây dựng lại (nếu có): năm 1971.

3. Mục đích sử dụng căn nhà: Nhà ở.

4. Hiện căn nhà có tranh chấp: Không tranh chấp”.

Ngày 16 tháng 7 năm 2014, Ủy ban nhân dân xã Hưng L có xác nhận như sau:

“3. Nguồn gốc, tình trạng pháp lý của lô đất: được Ủy ban nhân dân huyện Bình C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 366 ngày 13 tháng 11 năm 2001, cho Trần Văn S (là cha của ông Trần Quốc T).

4. Ông (bà) Trần Văn S có kê khai theo tài liệu Chỉ thị 299/TTg, vị trí khu đất thuộc thửa 845 tờ số 03 (TL299/TTg), diện tích: 2206,0m<sup>2</sup>, loại đất: T, tương ứng thửa 12 tờ bản đồ số 11 (TL02/CT-UB), tương ứng thửa số 54, 55 tờ số 50 (bản đồ địa chính)”.

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 366 QSDĐ/Hung Long ngày 13 tháng 11 năm 2001 do Ủy ban nhân dân huyện Bình C cấp cho hộ ông Trần Văn S và cập nhật chỉnh lý biến động ngày 20 tháng 01 năm 2011.

Ngày 21 tháng 01 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 2179/QĐ-UBND về thu hồi đất của ông Trần Quốc T đại diện hộ gia đình (do ông Trần Văn S đã chết) sử dụng tại xã Hưng L để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, trên địa bàn huyện Bình C, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22 tháng 8 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 11136/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ đối với ông Trần Quốc T đại diện hộ gia đình (do ông Trần Văn S đã chết), với tổng số tiền là: 2.031.689.480 đồng, cụ thể:

- Bồi thường về đất ở:  $341,2\text{m}^2 \times 4.068.000 \text{ đ/m}^2 = 1.388.001.600 \text{ đồng}$ .
- Bồi thường về tài sản trên đất: 634.687.880 đồng.
- Chính sách hỗ trợ khác: 9.000.000 đồng.

Căn cứ Phiếu đăng ký phương thức nhận tái định cư ngày 24 tháng 9 năm 2014 của bà Lưu Thị B có nhà, đất bị giải tỏa trắng trong Dự án là tự lo nơi ở mới.

Căn cứ Biên bản số 286/BB-HĐBT ngày 25 tháng 9 năm 2014 của Hội đồng Bồi thường Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn huyện Bình C về thông qua đơn giá bồi thường, hỗ trợ đối với diện kế chính, đồng hồ nước và cấp truyền hình và thông qua Danh sách xét duyệt tái định cư trong Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành đoạn đi qua địa bàn huyện Bình C.

Ngày 30 tháng 12 năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 10739/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với ông Trần Quốc T đại diện hộ gia đình (do ông Trần Văn S đã chết), trong đó: bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất với tổng số tiền là: 31.361.122 đồng.

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình C về công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng đã chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình theo 02 quyết định nêu trên ngày 08 tháng 6 năm 2018.

*2. Đối với phần nhà, đất do ông Trần Quốc T đại diện kê khai:*

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số hợp đồng 01/HĐĐĐ/BBT-HL269 do Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng An Lạc lập ngày 02 tháng 8 năm 2013, được Ủy ban nhân dân xã Hưng L xác nhận ngày 04 tháng 09 năm 2013 thì ông Trần Văn S (đã chết) do ông Trần Quốc T đại diện kê khai có phần đất bị ảnh hưởng trong dự án với diện tích là 278,5m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa số 54, 55, tờ bản đồ số 50 (theo tài liệu BĐDC 2005), tương ứng một phần thửa số 12, tờ bản đồ số 11 (theo tài liệu 02/CT-UB), Bộ địa chính xã Hưng L, huyện Bình C.

Theo Phiếu kê khai nhà, đất và tài sản bị ảnh hưởng trong dự án Bến Lức – Long Thành đoạn đi qua địa bàn huyện Bình C của ông Trần Quốc T ngày 25 tháng 9 năm 2012, được Ủy ban nhân dân xã Hưng L xác nhận ngày 04 tháng 11 năm 2013, có nội dung như sau:

*“\* Về đất:*

*1. Họ và tên chủ sử dụng đất: ông Trần Quốc T*

*2. Địa chỉ giải tỏa: xã Hưng L*

*3. Nguồn gốc, tình trạng pháp lý của lô đất: của cha là ông Trần Văn S cho năm 2000. Được Ủy ban nhân dân huyện Bình C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 366 ngày 13 tháng 11 năm 2001 cho ông Trần Quốc T. ( ông Trần Quốc T là người đại diện theo văn bản khai nhận di sản thừa kế số 382 quyền số : 01/TP/CC-SCT/HĐGD được chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hưng L chứng thực ngày 26 tháng 10 năm 2010).*

*4. Ông (bà) nêu trên đã sử dụng đất từ ngày: năm 2000.*

*5. Diện tích sử dụng theo hiện trạng: 278,5m<sup>2</sup>.*

*- Gồm một phần thửa 12; tờ bản đồ số 11; theo tài liệu 02/CT-UB.*

*Tương ứng một phần thửa 54, 55; tờ bản đồ số 50; theo tài liệu bản đồ đo mới.*

*6. Thời hạn san lấp (nếu có) đối với thửa đất:/.*

*7. Hiện trạng sử dụng đất: Nhà ở, sân xi măng có mái che;*

*8. Hiện trạng đất có tranh chấp: Không tranh chấp.*

*\* Về nhà (nếu có):*

1. Nguồn gốc, tình trạng pháp lý của căn nhà: Nhà D13/48A tự xây dựng năm 2000.

2. Thời điểm xây dựng căn nhà và thời điểm sửa chữa, xây dựng lại (nếu có): năm 2000.

3. Mục đích sử dụng căn nhà: Nhà ở.

4. Hiện căn nhà có tranh chấp: Không tranh chấp.

Ghi chú: Vị trí đất này được ông Trần Quốc T quản lý sử dụng từ năm 2000 đến nay, không tranh chấp”.

Ngày 16 tháng 7 năm 2014, Ủy ban nhân dân xã Hưng L có xác nhận như sau:

“3. Nguồn gốc, tình trạng pháp lý của lô đất: được Ủy ban nhân dân huyện Bình C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 366 ngày 13 tháng 11 năm 2001, cho Trần Văn S (là cha của ông Trần Quốc T).

4. Ông (bà) Trần Văn S có kê khai theo tài liệu Chỉ thị 299/TTg, vị trí khu đất thuộc thửa 845 tờ số 03 (TL299/TTg), diện tích: 2206,0m<sup>2</sup>, loại đất: T, tương ứng thửa 12 tờ bản đồ số 11 (TL02/CT-UB), tương ứng thửa số 54, 55 tờ số 50 (Bản đồ địa chính)”.

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 366 QSDĐ/Hung Long ngày 13 tháng 11 năm 2001 do Ủy ban nhân dân huyện Bình C cấp cho hộ ông Trần Văn S và cập nhật chỉnh lý biến động ngày 20 tháng 01 năm 2011.

Ngày 21 tháng 01 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 2177/QĐ-UBND về thu hồi đất của ông Trần Quốc T đại diện hộ gia đình (do ông Trần Văn S đã chết) tại xã Hưng L để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, đoạn qua địa bàn huyện Bình C.

Ngày 09 tháng 9 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 12445/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ đối với ông Trần Quốc T đại diện hộ gia đình (do ông Trần Văn S đã chết), với tổng số tiền là: 1.828.489.540 đồng, cụ thể:

- Bồi thường về đất ở:  $278,5\text{m}^2 \times 4.068.000\text{đ/m}^2 = 1.132.938.000$  đồng.
- Bồi thường về tài sản trên đất: 687.551.540 đồng.
- Chính sách hỗ trợ khác: 8.000.000 đồng.

Căn cứ Biên bản số 261/BB-HĐBT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Hội đồng Bồi thường Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn huyện Bình C về thông qua Danh sách xét duyệt tái định cư (đợt 4) và các khó khăn vướng mắc trong dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn huyện Bình C.



Căn cứ Phiếu đăng ký Phương thức tái định cư ngày 31 tháng 10 năm 2014 của ông Trần Quốc T có nhà, đất bị giải tỏa trắng trong Dự án là tự lo nơi ở mới.

Ngày 28 tháng 12 năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 13647/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với ông Trần Quốc T đại diện hộ gia đình (do ông Trần Văn S đã chết), với tổng số tiền là: 205.706.912 đồng, cụ thể:

- Bồi thường về tài sản trên đất: 3.456.912 đồng.

- Hỗ trợ suất đầu tư cơ sở hạ tầng:  $250\text{m}^2 \times 809.000 \text{ đồng/m}^2 = 202.250.000 \text{ đồng}$ .

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình C về công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng đã chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình theo 02 quyết định nêu trên ngày 08 tháng 6 năm 2018.

Đối với hồ sơ ông Trần Quốc T đại diện hộ gia đình (do ông Trần Văn S đã chết) do ông Trần Quốc T kê khai và bà Lưu Thị B kê khai sử dụng là điều đại diện cho hộ ông Trần Văn S theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 366 QSDĐ/Hung Long ngày 13 tháng 11 năm 2001 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C được cấp cho hộ ông Trần Văn S và điều chỉnh biến động ngày 20 tháng 01 năm 2011 cho ông Trần Quốc T đại diện hộ gia đình (do ông Trần Văn S đã chết).

Căn cứ Phần II Chương VI Phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng Bồi thường dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành trên địa bàn huyện Bình C được Ủy ban nhân dân huyện Bình C phê duyệt tại Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 22/01/2014, có nội dung: *“1. Đối tượng, điều kiện tái định cư: Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở (đủ điều kiện bồi thường quy định tại Phần IV, Chương II của Phương án này và hỗ trợ đất ở quy định tại Phần XI, Chương II của Phương án này) thì được bố trí tái định cư...”*.

Căn cứ Khoản 8 Phần II Chương VI Phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư số: 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng Bồi thường dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành trên địa bàn huyện Bình C được Ủy ban nhân dân huyện Bình C phê duyệt tại Quyết định số: 2684/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2014, có nội dung: *“8. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở và đủ điều kiện tái định cư mà tự lo chỗ ở thì được hỗ trợ một khoản tiền bằng chi phí đầu tư hạ tầng/m<sup>2</sup> do Bộ Xây dựng công bố; cụ thể căn cứ Công văn số 3622/UBND-ĐTMT ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về xác định mức chi phí đầu tư hạ tầng để tính chi phí hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất là 809.000 đồng/m<sup>2</sup>. Diện tích để tính hỗ trợ là diện tích đất ở thực tế bị thu hồi, nhưng không quá hạn mức giao đất ở quy định, trừ trường hợp đã được nhận khoản tiền hỗ trợ tái định cư quy định tại khoản 5 Phần này”*.

Theo Công văn số 35/HĐTĐBT ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố về việc hướng dẫn hỗ trợ suất chi phí đầu tư hạ tầng của các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng trong Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, trên địa bàn huyện Bình C, đối với khu vực quy hoạch nông thôn diện tích tính hỗ trợ suất đầu tư cơ sở hạ tầng tối đa là 300m<sup>2</sup>.

Hộ ông Trần Văn S (ông S đã chết) do ông Trần Quốc T đại diện hộ gia đình đủ điều kiện tái định cư theo quy định. Tuy nhiên, do ông Trần Quốc T trước đây đã đăng ký tự lo nơi ở mới tại Phiếu đăng ký phương thức nhận tái định cư ngày 31 tháng 10 năm 2014. Ủy ban nhân dân huyện Bình C đã ban hành Quyết định số 13647/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2016 về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với ông Trần Quốc T đại diện hộ gia đình (do ông Trần Văn S đã chết), với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung là: 205.706.912 đồng, trong đó, hỗ trợ chi phí suất đầu tư hạ tầng là 250m<sup>2</sup> x 809.000 đồng/m<sup>2</sup> = 202.250.000 đồng, hộ gia đình ông Trần Quốc T đã nhận số tiền suất đầu tư hạ tầng nêu trên. Như vậy, Ủy ban nhân dân Huyện đã tính 250m<sup>2</sup> suất đầu tư cơ sở hạ tầng cho ông Trần Quốc T đại diện hộ gia đình (do ông Trần Văn S đã chết) trong đó ông Trần Quốc H cũng là thành viên trong hộ. Hiện nay, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng đang tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện hỗ trợ bổ sung 50m<sup>2</sup> chi phí suất đầu tư hạ tầng còn lại theo quy định.

Đồng thời, căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C về thu hồi đất của ông Trần Quốc T đại diện hộ gia đình (do ông Trần Văn S đã chết) sử dụng tại xã Hưng L để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, trên địa bàn huyện Bình C, thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2019, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng có Công văn số 4272/BBT về việc trả lời đơn của ông Trần Quốc H, trong đó trường hợp ông Trần Quốc H không phải là chủ thể hồ sơ bồi thường nên không đủ điều kiện thụ lý đơn.

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2014 về thu hồi đất của ông Trần Quốc T đại diện hộ gia đình (do ông Trần Văn S đã chết); đồng thời, đã xem xét tính chi phí suất đầu tư cơ sở hạ tầng cho hộ gia đình theo quy định (trong đó có thành viên là ông Trần Quốc H). Do đó, ngày 16 tháng 7 năm 2019, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng đã có Công văn số 4272/BBT trả lời đơn của ông Trần Quốc H.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ý kiến như sau:***

*Bà Trần Thị Hồng M với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện theo ủy quyền của các ông/bà Trần Kim Đ, Trần Quốc V, Trần Thị Hồng M, Trần Thị N, Trần Văn H2, Trần Thị Hồng V, Trần Quốc T có ý kiến như sau:* Phần nhà đất tại D13/48 ấp 4, xã Hưng L, huyện Bình C, TPHCM đã được cha, mẹ, anh, em thống nhất cho tặng ông Trần Quốc H vì ông Hùng là con út, ở cùng và chăm sóc mẹ là bà Lưu Thị B. Tương tự nhà, đất của ông Trần Văn H2 tại D13/48B, của bà Trần Thị Hồng V tại D12/48D và của ông Trần Quốc T tại D13/48A cũng được cho tặng để mỗi anh em có cuộc sống

riêng. Do 4 căn nhà nằm trong diện quy hoạch, phải giải tỏa trắng nên chỉ tặng cho bằng miệng, không giấy tờ và không thể tách riêng ra. Thực tế 04 hộ ông H2, bà V, ông T và ông Hùng có cuộc sống riêng biệt về ăn ở, sinh hoạt, đất đai, nhà cửa... và đều có 04 hộ khẩu riêng theo quy định của pháp luật về cư trú.

Đối với hỗ trợ, tái định cư thì Ủy ban nhân dân huyện Bình C cũng đã khảo sát, có hỗ trợ, tái định cư cho 04 hộ, có tính đến số lượng nhân khẩu trong từng hộ. Nhưng đến khi bà Lưu Thị B chết thì hồ sơ hỗ trợ, đền bù bị rút xuống còn 03 hộ, hồ sơ bà Lưu Thị B bị bỏ qua. Các ông/bà Trần Kim Đ, Trần Quốc V, Trần Thị Hồng M, Trần Thị N, Trần Văn H2, Trần Thị Hồng V, Trần Quốc T, Trần Thị Hồng M hoàn toàn không đồng ý với quan điểm của Ủy ban nhân dân huyện Bình C cho rằng phần hỗ trợ cho ông Trần Quốc T đại diện luôn cho bà Lưu Thị B, vì chưa có bất cứ văn bản, thủ tục, thỏa thuận chia thừa kế nào đối với phần của bà B, để chuyển phần hỗ trợ của bà B qua cho ông T đại diện; đồng thời, khi hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng thì tính theo hộ, nhân khẩu thực tế bị giải tỏa trắng, phải di chuyển chỗ ở thì hộ của bà B lúc đó được tính là 05 nhân khẩu, 01 nhân khẩu là bà B chết đi vẫn còn 04 nhân khẩu bị ảnh hưởng là vợ, chồng con cái của ông Trần Quốc H bị di chuyển chỗ ở nên phải giữ nguyên phần hỗ trợ này để người dân được ổn định cuộc sống. Trong trường hợp bà Lưu Thị B chết, phát sinh thừa kế đối với phần hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng thì bà Trần Thị Hồng M và các ông/bà Trần Kim Đ, Trần Quốc V, Trần Thị Hồng M, Trần Thị N, Trần Văn H2, Trần Thị Hồng V, Trần Quốc T đều đồng ý cho tặng lại toàn bộ phần thừa kế của mình cho ông Trần Quốc H được trọn quyền thừa kế đối với phần hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng của bà Lưu Thị B chết để lại. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc H.

*Bà Trương Thị H có ý kiến như sau:* Bà là vợ của ông Trần Quốc H. Vợ chồng ông Hùng, bà Hằng có hai người con là Trần Nhật H2 và Trần Nhật Trường. Bà Hằng đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc H.

*Anh Trần Nhật H2 có ý kiến như sau:* Anh là con của ông Trần Quốc H và bà Trương Thị H. Anh Hòa đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc H.

*Em Trần Nhật Trường có cha mẹ là ông Trần Quốc H và bà Trương Thị H đại diện giám hộ đương nhiên có ý kiến như sau:* Em Trần Nhật Trường là con của ông Trần Quốc H và bà Trương Thị H. Em Trường đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc H.

***Ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện như sau:*** Ủy ban nhân dân huyện Bình C vẫn giữ nguyên ý kiến tại Văn bản số 1264/UBND đề ngày 15 tháng 4 năm 2020 và đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc H.

***Tại Bản án số 181/2021/HC-ST ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:***

*Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206, Điều 213 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;*

*Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc H.*

*Buộc Ủy ban nhân dân huyện Bình C xem xét, giải quyết việc hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng đối với phần đất 341,2m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 11 (theo tài liệu 02/CT-UB), tọa lạc tại địa chỉ D13/48, ấp 4, xã Hưng L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị thu hồi theo Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C, theo đúng quy định pháp luật.*

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/03/2021 người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện Bình C kháng cáo toàn bộ bản án.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

UBND huyện Bình C có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban tranh luận: Quá trình xem xét hồ sơ bồi thường thì Ban bồi thường dự án xét ông Hùng chỉ là một thành viên trong hộ, còn chủ thể bồi thường là hộ gia đình ông Trần Văn S. Bà Bảy chỉ đại diện cho hộ ông S kê khai sau khi ông S chết, khi bà Bảy chết thì ông T đại diện kê khai. Theo quy định đối tượng là hộ gia đình, cá nhân không nhận nên tái định cư thì được nhận suất hỗ trợ suất đầu tư chi phí hạ tầng. Trước đây, Ủy ban căn cứ quy hoạch đô thị chỉ bồi thường hạn mức 250m<sup>2</sup> sau Thành phố có Công văn số 35/HĐTĐBT thì hạn mức tối đa là 300m<sup>2</sup>, nên Ủy ban sẽ tham mưu để hỗ trợ thêm 50m<sup>2</sup> cho hộ ông S mà ông Trần Quốc T làm đại diện hộ, còn ông Hùng chỉ là thành viên trong hộ nên không được bồi thường.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tranh luận: Hộ ông Hùng có đủ điều kiện để hỗ trợ khoản chi phí đầu tư hạ tầng theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và môi; Khoản 8 Phần II Chương VI Phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng Bồi thường dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành và Công văn số 35/HĐTĐBT ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố; Trường hợp 4 căn nhà đủ điều kiện tái định cư nhưng trong các Phiếu đăng ký không nhận tái định cư của bà Bảy lập ngày 14/01/2014, ông T 31/10/2014, ông Huân 27/10/2014 và bà Vân là 09/12/2014 do thủ tục nhận tái định cư phức tạp và lâu nên họ mới nhận suất đầu tư hạ tầng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Người bị kiện kháng cáo không cung cấp được tài liệu mới chứng minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về đối tượng khởi kiện: Ông Hùng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện Bình C hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng khi bị thu hồi đất là đối tượng hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền: Theo Khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính, người khởi kiện khởi kiện vụ án hành chính đối trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

[1.3] Về thời hiệu: Ngày 16/7/2019 UBND huyện Bình C ban hành công văn số 4272 trả lời đơn của ông Hùng, đến ngày 08/8/2019 ông Hùng nộp đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Xét thấy, nhà nước công nhận thửa đất số 12, tờ bản đồ số 11 (theo tài liệu 02/CT-UB), tọa lạc tại ấp 4, xã Hưng L, huyện Bình C thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Trần Văn S theo Giấy chứng nhận số 366 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C cấp ngày 13/11/2001, thì thửa đất số 12 trước đó đã có 04 căn nhà gồm: (1) Nhà số D13/48 được xây dựng vào năm 1971; (2) Nhà số D12/48D do bà Trần Thị Hồng V tự xây dựng vào năm 1999 (được ông S cho đất vào năm 1999); (3) Nhà số D13/48A do ông Trần Quốc T tự xây dựng vào năm 2000 (được ông S cho đất vào năm 2000); (4) Nhà D13/48B do ông Trần Văn H2 tự xây dựng vào năm 2001 (được ông S cho đất vào năm 1995). Tại thời điểm nhà nước ban hành quyết định thu hồi đất vào năm 2014 và bồi thường, hỗ trợ vào năm 2014, 2016, thì bà Trần Thị Hồng V và ông Trần Văn H2 được hưởng bồi thường theo chế độ tài sản riêng, còn hai phần đất 341,2m<sup>2</sup> trên đó có nhà số D13/48 do ông Trần Quốc H đứng tên chủ hộ vào ngày 30/12/2015 sau khi bà Lưu Thị B mất và phần đất 278,5m<sup>2</sup> trên đó có nhà số D13/48A do ông Trần Quốc T đứng tên chủ hộ được nhà nước bồi thường bằng hai hồ sơ bồi thường riêng nhưng cùng cho hộ gia đình ông Trần Văn S.

\* Đối với phần đất diện tích 341,2m<sup>2</sup> thuộc thửa số 12, tờ bản đồ số 11 (theo tài liệu 02/CT-UB), tọa lạc tại D13/48, ấp 4, xã Hưng L, huyện Bình C mà ông Hùng yêu cầu UBND huyện Bình C tính hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng:

Căn cứ vào Sổ hộ khẩu số 31160014792 do Công an huyện Bình C cấp ngày 14/12/2011, tại địa chỉ D13/48 ấp 4 xã Hưng L huyện Bình C trên đất có nhà số D13/48 có 05 thành viên gồm: Bà Lưu Thị B là chủ hộ, vợ chồng ông Trần Quốc H, bà Trương Thị H và hai con là Trần Nhật H2 và Trần Nhật Trường, đến ngày 30/12/2015 Công an huyện Bình C cập nhật việc thay đổi chủ hộ là ông Trần Quốc H;

Việc thu hồi, bồi thường diện tích đối với phần đất này căn cứ vào theo Quyết định thu hồi đất số 2179 ngày 21/01/2014; Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 11136 ngày 22/8/2014; Quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung số 10739 ngày 30/12/2016 cùng của Ủy ban nhân dân huyện Bình C, Phiếu kê khai nhà đất ngày 25/9/2012 và Phiếu đăng ký phương thức nhận tái định cư ngày 24/9/2014 do bà Lưu Thị B kê khai.

\* Đối với phần đất diện tích 278,5m<sup>2</sup> tọa lạc tại D13/48A, ấp 4, xã Hưng L, huyện Bình C:

Căn cứ vào sổ hộ khẩu số 31160044664 do Công an huyện Bình C cấp ngày 15/11/2011 trên đất có nhà số D13/48A do ông Trần Quốc T đứng tên chủ hộ có 04 thành viên gồm: Ông Trần Quốc T là chủ hộ, vợ ông T là bà Trần Thị Mộng Th và hai con là Trần Quốc D và Trần Thị Thu H.

Việc thu hồi, bồi thường diện tích đối với phần đất này căn cứ Quyết định thu hồi đất số 2177 ngày 21/01/2014; Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 12445 ngày 09/9/2014; Quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung số 13647 ngày 28/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C, Phiếu kê khai nhà đất ngày 25/9/2012 và Phiếu đăng ký phương thức nhận tái định cư ngày 31/10/2014 do ông Trần Quốc H kê khai.

Như vậy, có căn cứ xác định rằng hai phần đất nêu trên có hai hồ sơ bồi thường khác nhau và tại thời điểm thu hồi, bồi thường trên mỗi phần đất có một hộ sinh sống là hộ ông Hùng và hộ ông T. Riêng phần đất 341,2m<sup>2</sup> ông Hùng đang khởi kiện trên đó có nhà số D13/48 do bà Lưu Thị B đứng tên chủ hộ vào năm 2011 và ông Trần Quốc H đứng tên chủ hộ vào năm 2015 vẫn còn nguồn gốc đất của hộ gia đình ông Trần Văn S theo Giấy chứng nhận số 366, được Ủy ban nhân dân huyện Bình C lập hồ sơ bồi thường cho hộ gia đình ông Trần Văn S do ông Trần Quốc T đại diện, nhưng Ủy ban nhân dân huyện Bình C lại tính khoản hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng đối với phần đất này gộp chung vào khoản hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng của phần đất 278,5m<sup>2</sup> mà ông Trần Văn S đã cho ông Trần Quốc T vào năm 2000 là không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi của hộ ông Trần Quốc H. Hộ ông Hùng có đủ điều kiện để hỗ trợ khoản chi phí đầu tư hạ tầng theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và môi; Khoản 8 Phần II Chương VI Phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng Bồi thường dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành và Công văn số 35/HĐTĐBT ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố;

Tại Điều 18 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất là văn bản có hiệu lực tại thời điểm phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất được duyệt để thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn huyện Bình C quy định:

*“Điều 18. Các trường hợp được bố trí tái định cư*

*Hộ gia đình, cá nhân khi bị Nhà nước thu hồi đất ở thì được bố trí tái định cư trong các trường hợp sau:*

*1. Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết đất ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu tái định cư).*

*2. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất mà phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi.*

*3. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở nằm trong hành lang an toàn khi xây dựng công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn phải di chuyển chỗ ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi.*

*4. Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng) cùng chung sống đủ điều kiện tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở bị thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện thực tế tại địa phương để quy định diện tích đất, diện tích nhà ở để bố trí tái định cư.”;*

Khoản 8 Phần II Chương VI Phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng Bồi thường dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành trên địa bàn huyện Bình C được Ủy ban nhân dân huyện Bình C phê duyệt tại Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2014 quy định:

*“8. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở và đủ điều kiện tái định cư mà tự lo chỗ ở thì được hỗ trợ một khoản tiền bằng chi phí đầu tư hạ tầng/m<sup>2</sup> do Bộ Xây dựng công bố; cụ thể căn cứ Công văn số 3622/UBND-ĐTMT ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về xác định mức chi phí đầu tư hạ tầng để tính chi phí hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất là 809.000 đồng/m<sup>2</sup>. Diện tích để tính hỗ trợ là diện tích đất ở thực tế bị thu hồi, nhưng không quá hạn mức giao đất ở quy định, trừ trường hợp đã được nhận khoản tiền hỗ trợ tái định cư quy định tại khoản 5 Phần này”;*

Công văn số 35/HĐTĐBT ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố về việc hướng dẫn hỗ trợ suất đầu tư cơ sở hạ tầng của các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng trong Dự án xây dựng đường cao tốc

Bến Lức – Long Thành, trên địa bàn huyện Bình C, đối với khu vực quy hoạch nông thôn diện tích tính hỗ trợ suất đầu tư cơ sở hạ tầng tối đa là 300m<sup>2</sup>;

[2.2] Mặt khác, căn cứ vào lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm các thành viên trong hộ gia đình ông Trần Văn S đồng thời là các đồng thừa kế của bà Lưu Thị B gồm các ông/bà Trần Kim Đ, Trần Quốc V, Trần Thị Hồng M, Trần Thị Hồng M, Trần Thị N, Trần Văn H2, Trần Thị Hồng V, Trần Quốc H đều thống nhất nếu được hưởng hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng đối với phần đất 341,2m<sup>2</sup> trên đó có nhà D13/48 thì đồng ý cho ông Trần Quốc H được hưởng toàn bộ;

[2.3] Ngoài ra, trên phần đất của hộ ông S cũng có 02 hộ anh chị em của ông Hùng là ông Trần Văn H2 ở số nhà D13/48B và bà Trần Thị Hồng V ở số nhà D12/48D cũng đã được UBND huyện Bình C hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng.

Từ những phân tích trên, thấy rằng UBND huyện Bình C tính khoản hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng của phần đất 341,2m<sup>2</sup> hộ ông Hùng đang ở gộp chung vào khoản hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng của phần đất 278,5m<sup>2</sup> mà ông S đã cho ông Trần Quốc T vào năm 2000 là không đúng quy định.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hùng là có cơ sở, đúng pháp luật. UBND huyện Bình C kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện UBND huyện Bình C; Giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206, Điều 213 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc H.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Bình C xem xét, giải quyết việc hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng đối với phần đất 341,2m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 11 (theo tài liệu 02/CT-UB), tọa lạc tại địa chỉ D13/48, ấp 4, xã Hưng L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị thu hồi theo Quyết định số 2179/QĐ-



UBND ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C, theo đúng quy định pháp luật.

2. Về án phí hành chính :

- Về án phí sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện Bình C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) và nộp tại Cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Trần Quốc H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Trần Quốc H 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0024228 ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về án phí phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện Bình C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0093881 ngày 01/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Xác nhận Ủy ban đã nộp đủ.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự (2);
- Lưu: HS, VP. (15)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Huyền Vân**